TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **236**/2019/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 18 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ L số 747/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
1. Chị **Lê Thị L,** sinh năm: 1984.
Nơi cư trú: Thôn Đ, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
2. Anh **Nguyễn Xuân H,** sinh năm: 1984.
Nơi cư trú: Thôn Đ, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 07/02/2011 do Uỷ ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa cấp thì chị chị Lê Thị L và anh Nguyễn Xuân H là vợ chồng hợp pháp, nay chị L và anh H xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Trung tâm hòa giải, đối thoại - Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, các bên đương sự đã thỏa thuận được về ly hôn, nuôi con, chia tài sản và yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành, với nội dung cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Xuân H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh H có 02 (hai) con chung là Nguyễn Xuân Nhật H1 – sinh ngày 27/12/2009 và Nguyễn Thị Phương T1 – sinh ngày 20/10/2015. Chị L và anh H thỏa thuận để chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc cháu H1 và cháu T1. Tạm thời chị L không yêu cầu anh H cấp

dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị L, anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Xuân H mỗi người phải chịu lệ phí là 150.000đ, nhưng chị L, anh H thỏa thuận để chị Lê Thị L chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Xuân H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân Nhật H1 – sinh ngày 27/12/2009 và Nguyễn Thị Phương T1 – sinh ngày 20/10/2015 cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Nguyễn Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Xuân H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị L, anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Lê Thị L phải chịu lệ phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ từ tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0007199 ngày 10/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Lê Thị L đã nộp xong lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Và Kíu